

Bản án số: 90/2018/HSST
Ngày: 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thanh Phương***

*Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Đoàn Phương Thảo***

*- Ông **Nguyễn Huy Lâm***

*- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Tuấn**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.*

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Vý Đức Hạnh**, Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HSST ngày 23/7/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/HSST- QĐ ngày 02/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT D** (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày: 04/3/1972 tại huyện C, tỉnh T.

Nơi ĐKKTT: Thôn 5, xã N, huyện C, tỉnh T.

Chỗ ở: Khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Vinh B, sinh năm 1941.

Con bà: Ngô Thị Q, sinh năm 1947.

Có vợ: Phùng Thị P, sinh năm 1974.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 07/6/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố T) xử phạt 18 tháng tù về tội : "*Đưa hối lộ*" .

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/6/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn H , sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Q. - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2018, Nguyễn Việt D đi đến khu vực công Trung tâm y tế thành phố M thì gặp đối tượng C (không rõ lai lịch, địa chỉ). C rủ D cùng đi lấy ma túy sử dụng , D đồng ý và được C đưa đến cửa số nhà 46, đường T, thuộc khu 2, phường H, thành phố M. Tại đây C bảo D đến chỗ gốc cây ở gần đó lấy gói ma túy do C giấu dưới viên gạch để cả hai cùng sử dụng . Theo chỉ dẫn của C, D đến lấy một gói ma túy ở dưới viên gạch rồi quay lại chỗ C thì bị Tổ công tác Công an phường H đến kiểm tra. Thấy vậy, C điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn D thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất nhưng bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của D 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo nhận lời đối tượng C đi đến gốc cây trước cửa số nhà 46, đường T, thuộc khu 2, phường H để lấy gói ma túy C giấu dưới viên gạch để cả hai cùng sử dụng. Khi bị cáo lấy được gói ma túy theo sự chỉ dẫn của C cầm trên tay thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang , còn C bỏ chạy. Việc bị cáo tàng trữ trái phép 01 gói ma túy bị bắt giữ là đúng người, đúng tội.

Người làm chứng anh Phạm Văn H có lời khai thể hiện: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/6/2018, khi anh đang đi xe thì thấy lực lượng Công an kiểm tra một nam thanh niên , khi được kiểm tra người thanh niên trên liền thả một gói giấy màu trắng từ tay phải của anh ta xuống đất ngay dưới chân, lực lượng Công an kiểm tra gói giấy anh thả thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại trụ sở cơ quan Công an người thanh niên khai tên là Nguyễn Việt D và chất bột trong gói giấy thu giữ là ma túy heroine anh ta lấy ở gốc cây để cùng đối tượng C sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Việc đối tượng D khai báo là hoàn toàn tự nguyện.

Tại bản kết luận giám định số 480/GĐMT ngày 19/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy ghi thu của Nguyễn Việt D gửi giám định là ma túy; loại Heroine; Khối lượng 0,315gam (không phải ba một năm gam).

Bản cáo trạng số 95/CT - VKSMC ngày 22/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Việt D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền Công tố luận tội và tranh luận thể hiện: Bị cáo Nguyễn Việt D tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,315gam mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ . Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Việt D. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Việt D từ 15 đến 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 16/6/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Do được đối tượng C rủ đi lấy ma túy để cả hai cùng sử dụng, bị cáo đã đồng ý. Khi đối tượng C chở bị cáo đi đến gốc cây trước cửa số nhà 46, đường T, thuộc khu 2, phường H để lấy 01 gói ma túy C giấu dưới viên gạch, bị cáo cầm gói ma túy trên tay thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang, còn C bỏ chạy. Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định số 480/GĐMT ngày 19/6/2018 cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi bị cáo D thực hiện là nhận lời đối tượng C đi lấy ma túy để cả hai cùng sử dụng, số ma túy thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy; loại Heroine; Khối lượng 0,315gam (không phẩy ba một năm gam) đã thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ăn chơi, đua đòi bị cáo đã tàng trữ, sử dụng, bắt chấp các

quy định của pháp luật . Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố M, do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2000 bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 18 tháng tù, về tội "*Đưa hối lộ*". Tuy nhiên đã được xóa án tích nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đi lấy ma túy theo chỉ dẫn của đối tượng C để cả hai sử dụng cho bản thân , không có mục đích vụ lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật , còn nguyên vẹn. Bên ngoài ghi số 480/GĐMT, bên trong đựng mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định. Đây là chất ma túy thu giữ của bị cáo D giám định sau hoàn lại mẫu vật, là vật nhà nước cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đối với bị cáo D là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án, còn có đối tượng tên C rủ D đi lấy ma túy cùng sử dụng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Việt D** - tên gọi khác: Không.

Phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Việt D 18 (mười tám) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn. Bên ngoài ghi số 480/GĐMT, bên trong đựng mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 480/GĐMT.

(Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 138 ngày 23/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 111/2018/THA ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí. Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Việt D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo. Áp dụng: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Báo cho bị cáo Nguyễn Việt D biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/8/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Vũ Thị Thanh Phương